

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng viên chức cho Bệnh viện
Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2018

- Luật viên chức ngày 15/11/2010;
 - Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
 - Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức;
 - Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
 - Quyết định số 3151/QĐ-BYT ngày 23/5/2018 của Bộ Y tế về việc phân cấp quyền tự chủ về tổ chức bộ máy, tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ được giao tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên;
 - Quyết định số 1020/QĐ-ĐHYDCT ngày 19/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;
 - Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-BYT ngày 06/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;
 - Đề án vị trí việc làm của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;
- Trường Đại học Y Dược Cần Thơ thông báo tuyển dụng viên chức năm 2018 cho Bệnh viện Trường như sau:

I. Số lượng vị trí việc làm cần tuyển: 154 viên chức

II. Vị trí tuyển dụng:

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Số lượng viên chức cần tuyển	Yêu cầu cụ thể
KHỐI CHUYÊN MÔN					
BÁC SĨ				16	
1	Phòng Khám bệnh	Bác sĩ Da liễu	Bác sĩ hạng III	1	Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp loại khá trở lên; Ưu tiên bác sĩ có trình độ sau đại học và ứng viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển.
2	Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	Bác sĩ Cấp cứu-Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ hạng III	3	Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp loại khá trở lên; Ưu tiên bác sĩ có trình độ sau đại học và ứng viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển.
3	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ Nội tổng hợp	Bác sĩ hạng III	2	Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp loại khá trở lên; Ưu tiên bác sĩ có trình độ sau đại học và ứng viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển.
4	Khoa Tim mạch can thiệp-Thần kinh	Bác sĩ Tim mạch can thiệp-Thần kinh	Bác sĩ hạng III	2	Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp loại khá trở lên; Ưu tiên bác sĩ có trình độ sau đại học và ứng viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển.
5	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ Ngoại tổng hợp	Bác sĩ hạng III	1	Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp loại khá trở lên; Ưu tiên bác sĩ có trình độ sau đại học và ứng viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển.
6	Khoa Phụ sản	Bác sĩ Phụ sản	Bác sĩ hạng III	1	Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp loại khá trở lên; Ưu tiên bác sĩ có trình độ sau đại học và ứng viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển.

7	Khoa Chẩn thương chính hình-Ngoại thần kinh	Bác sĩ Chẩn thương chính hình- Ngoại thần kinh	Bác sĩ hạng III	2	Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp loại khá trở lên; Ưu tiên bác sĩ có trình độ sau đại học và ứng viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển.
8	Khoa Ung bướu	Bác sĩ Ung bướu	Bác sĩ hạng III	1	Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp loại khá trở lên; Ưu tiên bác sĩ có trình độ sau đại học và ứng viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển.
9	Khoa Mắt-Tai mũi họng	Bác sĩ Nhã khoa	Bác sĩ hạng III	1	Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp loại khá trở lên; Ưu tiên bác sĩ có trình độ sau đại học và ứng viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển.
10	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ hạng III	1	Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp loại khá trở lên; Ưu tiên bác sĩ có trình độ sau đại học và ứng viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển.
11	Trung tâm Tiết niệu-HIFU	Bác sĩ Tiết niệu- HIFU	Bác sĩ hạng III	1	Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp loại khá trở lên; Ưu tiên bác sĩ có trình độ sau đại học và ứng viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển.
ĐIỀU DƯỠNG, KỸ THUẬT VIÊN, DƯỢC, HỘ SINH				114	
1	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng hạng III	1	Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
2	Phòng Khám bệnh	Điều dưỡng Phòng khám	Điều dưỡng hạng III	1	Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
			Điều dưỡng hạng IV	8	Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển

nh

3	Khoa Cấp cứu-Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng Cấp cứu-Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	2	Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
			Điều dưỡng hạng IV	6	Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
4	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	11	Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
5	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng hạng III	1	Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
			Điều dưỡng hạng IV	10	Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
6	Khoa Tim mạch can thiệp-Thần kinh	Điều dưỡng Tim mạch can thiệp-Thần kinh	Điều dưỡng hạng III	1	Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
			Điều dưỡng hạng IV	7	Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
7	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng hạng III	2	Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
			Điều dưỡng hạng IV	4	Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
8	Khoa Chấn thương chỉnh hình-Ngoại thần kinh	Điều dưỡng Chấn thương chỉnh hình	Điều dưỡng hạng III	2	Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển

		hình- Ngoại thần kinh	Điều dưỡng hạng IV	5	Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
9	Khoa Phụ sản	Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	8	Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Hộ sinh, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
10	Khoa Ung bướu	Điều dưỡng Ung bướu	Điều dưỡng hạng IV	4	Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
11	Khoa Mắt-Tai mũi họng	Điều dưỡng Mắt-Tai mũi họng	Điều dưỡng hạng IV	2	Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
12	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	8	Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Xét nghiệm, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
13	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Điều dưỡng Chẩn đoán hình ảnh	Điều dưỡng hạng IV	1	Tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
		Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng IV	7	Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Hình ảnh y học, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
14	Khoa Thăm dò chức năng	Điều dưỡng Thăm dò chức năng	Điều dưỡng hạng IV	1	Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
15	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng Kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng hạng IV	5	Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển

16	Trung tâm Tiết niệu-HIFU	Điều dưỡng Tiết niệu-HIFU	Điều dưỡng hạng III	2	Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
			Điều dưỡng hạng IV	2	Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
17	Trung tâm Nội soi - Nội soi can thiệp	Điều dưỡng Nội soi - Nội soi can thiệp	Điều dưỡng hạng III	1	Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
			Điều dưỡng hạng IV	1	Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
18	Trung tâm Gamma	Điều dưỡng Gamma	Điều dưỡng hạng IV	1	Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
19	Khoa Dược	Dược sĩ	Dược hạng IV	10	Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Dược, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
KHỐI HÀNH CHÍNH				24	
1	Phòng Kế hoạch tổng hợp-Nghiên cứu khoa học-Đào tạo	Chuyên viên Kế hoạch tổng hợp-Nghiên cứu khoa học-Đào tạo	Chuyên viên	3	Tốt nghiệp đại học Khối ngành sức khỏe/văn thư lưu trữ/ngoại ngữ hoặc ngành khác tương đương. Ưu tiên ứng viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển.
		Điều dưỡng Kế hoạch tổng hợp-Nghiên cứu	Điều dưỡng hạng III	1	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển

		cử khoa học-Đào tạo	Điều dưỡng hạng IV	1	Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Điều dưỡng, ưu tiên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển
2	Phòng Tổ chức Hành chính Quản trị	Chuyên viên Tổ chức Hành chính Quản trị	Chuyên viên	3	Tốt nghiệp đại học ngành Luật/Tài chính kế toán/hành chính hoặc đại học khác tương đương. Ưu tiên ứng viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển.
3	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên	Kế toán viên	5	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tài chính/kế toán/kiểm toán ưu tiên ứng viên chuyên ngành kế toán tổng hợp. Ưu tiên ứng viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển.
			Kế toán viên trung cấp	5	Tốt nghiệp trung cấp trở lên Tài chính/kế toán/kiểm toán ưu tiên ứng viên chuyên ngành kế toán tổng hợp. Ưu tiên ứng viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển.
4	Phòng Công nghệ thông tin	Chuyên viên Công nghệ thông tin	Chuyên viên	3	Cử nhân hoặc kỹ sư lĩnh vực công nghệ thông tin hoặc thông tin học. Ưu tiên ứng viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển.
5	Phòng Quản lý chất lượng - Công tác xã hội	Chuyên viên Quản lý chất lượng - Công tác xã hội	Chuyên viên	3	Khỏi ngành sức khỏe hoặc cử nhân Xã hội học hoặc đại học khác tương đương. Ưu tiên ứng viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực dự tuyển.
	TỔNG CỘNG			154	

nh

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức:

2.1. Tiêu chuẩn chung

Người đăng ký dự tuyển phải có phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng đủ tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức tuyển dụng và có đủ các điều kiện sau đây:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ; không nói ngọng, nói lắp.
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm
- Không mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

+ Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 03/2014 của Bộ Thông tin – Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học trình độ A trở lên đối với các khóa đào tạo, cấp chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 03 tháng 7 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình tin học ứng dụng A, B, C).

2.2. Tiêu chuẩn riêng

- Đối với chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương (có trình độ đại học trở lên)

Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ/chứng nhận B trở lên theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/1/1993;

- Đối với chức danh nghề nghiệp hạng IV và tương đương (trung cấp, cao đẳng)

Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ/chứng nhận A trở lên theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/1/1993;

III. Hồ sơ dự tuyển gồm:

- Đơn đăng ký dự tuyển viên chức (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- Giấy khai sinh (bản sao);
- Giấy chứng nhận sức khỏe Bệnh viện cấp huyện trở lên; Giấy chứng nhận sức khỏe có giá trị trong 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- Các văn bằng, chứng chỉ được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (bản sao);
- Bảng điểm (kết quả học tập);
- Giấy xác nhận của đơn vị đã, đang công tác (nếu có);



- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (con liệt sĩ, con thương binh, dân tộc, hoàn thành nghĩa vụ quân sự ...);

- Các giấy tờ khác có liên quan;
- 02 phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ liên lạc;
- 02 ảnh 4 x 6, 2 ảnh 3 x 4.

***Ghi chú:** Hồ sơ theo mẫu của Trường; Không nhận hồ sơ qua đường bưu điện; Hồ sơ không được tuyển sẽ không trả lại.

IV. Thời gian đăng ký dự tuyển và địa điểm nộp hồ sơ:

Tiếp nhận hồ sơ từ ngày **10/12/2018 đến ngày 10/01/2019** tại Phòng Tổ chức – Hành chính –Quản trị, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Địa chỉ: Số 179, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ, điện thoại 0292 3 919555;

V. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Thi tuyển

*** Vòng 1:** gồm 03 phần

- Phần I: kiến thức chung (thi trắc nghiệm)
- Phần II: ngoại ngữ (thi trắc nghiệm)
- Phần III: tin học (thi thực hành trên máy tính)

Nếu ứng viên dự tuyển trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi ở vòng 1 thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

*** Vòng 2:** thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành (phỏng vấn)

2. Nội dung thi tuyển:

2.1. Phần kiến thức chung: thời gian 60 phút

2.1.1. Ứng viên thi vào chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương (có trình độ đại học trở lên).

- Luật Khám bệnh chữa bệnh số 40/2009/QH12 của Quốc hội ngày 23/11/2009;
- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 của Quốc hội ngày 15/11/2010;.
- Luật BHYT số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13 tháng 6 năm 2014.
- Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định về Y đức”;
- Nghị định số 29/2012/NĐCP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về hướng dẫn tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
- Thông tư 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế Quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế;
- Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT – BHYT –BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ tài nguyên môi trường quy định về quản lý chất thải y tế;
- Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kết hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”;

- Quyết định số 577/QĐ-BYT ngày 06/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

2.1.2. Ứng viên thi vào chức danh nghề nghiệp hạng IV và tương đương (có trình độ trung cấp và cao đẳng).

- Luật Khám bệnh chữa bệnh số 40/2009/QH12 của Quốc hội ngày 23/11/2009;
- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 của Quốc hội ngày 15/11/2010;.
- Luật BHYT số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13 tháng 6 năm 2014.
- Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định về Y đức”;
- Nghị định số 29/2012/NĐCP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về hướng dẫn tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
- Thông tư 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế Quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế;
- Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT – BHYT –BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ tài nguyên môi trường quy định về quản lý chất thải y tế;
- Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kết hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”;
- Quyết định số 577/QĐ-BYT ngày 06/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

2.2. Phần ngoại ngữ: thời gian 30 phút, thi 01 trong 05 thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức.

2.2.1. Ứng viên thi vào chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương

Thi trình độ bậc 2 (A2) theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2.2.2. Ứng viên thi vào chức danh nghề nghiệp hạng IV và tương đương

Thi trình độ bậc 1 (A1) theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

*** Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:**

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;
- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;
- Người dự tuyển làm viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền công nhận.

2.3. Phần tin học: thời gian 30 phút, dành cho ứng viên thi vào chức danh nghề nghiệp hạng III và hạng IV

Thi Tin học cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 03/2014 của Bộ Thông tin – Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin.

Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.



2.4. Thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành: Hình thức thi phỏng vấn:

Quy trình phỏng vấn: người dự tuyển bốc thăm câu hỏi gồm phần hiểu biết về chuyên môn nghiệp vụ và tình huống do Hội đồng đưa ra và chuẩn bị nội dung trả lời trong thời gian 10 phút. Sau đó, ứng viên trình bày trực tiếp với Hội đồng trong vòng 30 phút.

2.4.1. Ứng viên thi vào chức danh nghề nghiệp Bác sĩ

Thông tư 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn sử dụng thuốc trong các Cơ sở y tế có giường bệnh;

Thông tư 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế Quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú; Thông tư số 18/2018/TT-BYT ngày 22/8/2018 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 52/2017/TT-BYT;

Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế Quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Kiến thức chuyên môn của Bác sĩ.

2.4.2. Ứng viên thi vào chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III và hạng IV

Chương trình tài liệu đào tạo liên tục chăm sóc người bệnh toàn diện của Bộ Y tế năm 2014;

Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử lý phản vệ;

Thông tư 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện;

Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.

Hướng dẫn thực hành 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản của Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam năm 2010 (tập I và tập II)

2.4.3. Ứng viên thi vào chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên xét nghiệm

Thông tư 37/2017/TT-BYT ngày 25/9/2017 của Bộ Y tế quy định về thực hành bảo đảm an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm;

Thông tư 01/2013/TT-BYT ngày 11/01/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại các cơ sở khám chữa bệnh;

Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.

Quyết định 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017 của Bộ Y tế ban hành Tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học;

2.4.4. Ứng viên thi vào chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên hình ảnh y học

Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.

Quyết định 25/QĐ-BYT ngày 3 tháng 01 năm 2014 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp

Thông tư số 02/2016/TT-BKHCN ngày 25 tháng 03 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị chụp cắt lớp vi tính dùng trong y tế.

Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09 tháng 06 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Trưởng Bộ Y Tế quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế.

Thông tư số 13/2018/TT-BKHCN ngày 5 tháng 9 năm 2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09 tháng 06 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Trưởng Bộ Y Tế quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế.

2.4.5. Ứng viên thi vào chức danh nghề nghiệp dược

Luật dược số 106/2016/QH ngày 6/4/2016 và Nghị định 54/2017 ngày 08/5/2017 về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật dược;

Thông tư số 20/2016/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế về việc quy định một số điều của luật dược.

Thông tư số 40/2014/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế ban hành và hướng dẫn thực hiện danh mục thuốc tân dược thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế.

Thông tư số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược.

2.4.6. Ứng viên thi vào chức danh nghề nghiệp kế toán viên

Luật Kế toán (Luật số 88/2015/QH13);

Nghị định 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán;

Nghị định 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Nghị định 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 quy định về hóa đơn, cung ứng dịch vụ;

Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Thông tư 15/2018/TT-BYT ngày 30/5/2018 quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp;

Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

2.4.7. Ứng viên thi vào chức danh nghề nghiệp chuyên viên

+ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ viên chức;

+ Nghị định 101/NĐ-CP ngày 01/9/2017 quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

+ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ về việc tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

+ Nghị định 110/2004/NĐ-CP về công tác văn thư và Nghị định 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 110/2004/NĐ-CP

+ Thông tư 11/2014/TT-BNV ngày 09/11/2014 về quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành

chính; Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 về việc sửa đổi một số điều của Thông tư 11/2014/TT-BNV ngày 09/11/2014 và Thông tư 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức:

Theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 3 Điều này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 3 Điều này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3.3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

3.4. Trường hợp người dự thi tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 3 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 theo quy định tại khoản 2 Điều này.

3.5. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau."

VI. Tổ chức thi tuyển: chia làm 02 vòng:

* Vòng 1:

+ Chiều ngày 19/01/2019 (thứ 7) thi kiến thức chung, ngoại ngữ, tin học

* Vòng 2:



Ngày 24/02/2019 (chủ nhật) thi chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng hình thức phòng vấn.

VII. Lệ phí dự thi dự kiến: 400.000 đồng/thí sinh.

Nơi nhận:

- BGH (đề b/c);
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Website Trường;
- Lưu TCCB, HCTH.



Nguyễn Trung Kiên